

Biên Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2021.

Số: 680/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 937/2021/TLST – VHNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1975;

+ Ông Vũ Xuân L2, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: 259/17/10, tổ 30, khu phố N, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân L2 và Phạm Thị L1 tự nguyện sống chung từ năm 1996, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nay ông L2 và bà L1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung Vũ Hoàng S, sinh ngày 25/02/1997, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Xuân L2 và bà Phạm Thị L1 phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân L2 và bà Phạm Thị L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Vũ Hoàng S, sinh ngày 25/02/1997 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Vũ Xuân L2 và bà Phạm Thị L1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001094 ngày 28/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng